



TTB GROUP

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN TIỀN BÒ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 302 /2019/CV-TTB

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 08 năm 2019

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quý cổ đông Công ty cổ phần tập đoàn Tiên Bò (TTB).

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIỀN BÒ**

Mã chứng khoán: **TTB**

Trụ sở chính: Tổ 02, Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0208 3 75 66 99

Email: [Chungcutienbo@gmail.com](mailto:Chungcutienbo@gmail.com)

Người thực hiện công bố thông tin: Thân Thanh Dũng

Địa chỉ: Tổ 02, Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0912 654 222

Cơ quan: 02083 75 66 99

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

- Công ty cổ phần tập đoàn Tiên Bò công bố Nghị Quyết HĐQT về việc Liên quan đến kết quả kiểm tra của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ:

<http://tienbo.vn/thong-tin-co-dong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Website;
- Lưu VP;
- Ban TK HĐQT&QHCD.



**Thân Thanh Dũng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN TIÊN BÒ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 301/2019/BB-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 08 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIÊN BÒ**

*(V/v: Liên quan đến kết quả kiểm tra của Ủy ban chứng khoán nhà nước)*

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiên Bò;
- Biên bản HĐQT được thông qua ngày 28/08/2019.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Đánh giá các nội dung kiểm tra

1. Nguyên nhân: Các nội dung kiểm tra diễn ra trong giai đoạn 2015-2017 giai đoạn TTB mới niêm yết, chưa có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động công bố thông tin, quản trị Công ty.
2. Phương án giải quyết: Giao cho ban Tổng giám đốc hoàn thiện các nội dung còn tồn tại theo quyết định của đoàn kiểm tra Báo cáo HĐQT trước ngày 15/09/2019.
  - Đính chính thông tin chưa chính xác tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2017 theo quyết định kiểm tra của UBCK nhà nước.
  - Hoàn thiện các báo cáo kiểm toán sử dụng vốn các đợt phát hành theo yêu cầu của UBCK nhà nước.

**Điều 2:** Thông qua quy trình công bố thông tin thay đổi theo đề xuất của Ban Tổng Giám Đốc áp dụng từ ngày 29/08/2019.

Quy trình công bố thông tin được xây dựng dựa trên phần nội dung của nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng có những sửa đổi phù hợp với ngành nghề hoạt động của doanh nghiệp (*Quy trình CBTT đính kèm nghị quyết*).

**Điều 3:** Giao Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện và hoàn thành các công việc theo Nghị quyết này và theo đúng các quy định của pháp luật. Ban Tổng Giám Đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về công việc được giao.



**Điều 4:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, HNX;
- HDQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**PHÙNG VĂN BỘ**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**TTB**

**Gia tăng niềm tin - Hợp tác phát triển**

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN BỘ**

**Thái Nguyên, tháng 08 năm 2019**



**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TIẾN BỘ**

**CĂN CỨ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 ngày 26/11/2014 (“Luật Doanh Nghiệp”);
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH11 ngày 24/11/2010 (gọi chung là “Luật Chứng Khoán”);
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;
- Thông tư số 155/TT-BTC về hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán ngày 06/10/2015 (“Thông tư 155”);
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015;
- Quy chế Công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của Tổng Giám Đốc Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (“Quy Chế CBTT của HOSE”);
- Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ;

**I. PHẠM VI ÁP DỤNG**

Quy chế CBTT này (“Quy chế”) được áp dụng cho các đối tượng sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc và các chức danh khác theo quy định; Người đại diện theo pháp luật, Người được ủy quyền Công bố thông tin (Sau đây gọi chung là “Người Nội Bộ”).
2. Cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.
3. Người có liên quan của Người Nội Bộ, Cổ Đông Lớn hoặc nhóm người có liên quan của nhau theo quy định tại điểm 1 và 2 được xác định theo Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Sau đây gọi là “Người Có Liên Quan”).

**II. MỤC ĐÍCH**

Đảm bảo tuân thủ theo chuẩn mực Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với Công ty niêm yết được quy định trong: Thông tư 155, Quy chế CBTT của HOSE, nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Các quy định khác của pháp luật Việt Nam liên quan đến việc công bố thông tin có hiệu lực vào từng thời điểm.

**III. CHỮ VIẾT TẮT TRONG QUY CHẾ**

UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
TTLKCK: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán  
SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán  
KTT: Kế toán Trưởng  
LNST: Lợi nhuận sau thuế

✍

HOSE:	SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
CDHH:	Cổ đông hiện hữu
CBTT:	Công bố thông tin
BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
BCTN:	Báo cáo thường niên
BCTC:	Báo cáo tài chính
BBH:	Biên bản họp

#### **IV. NỘI DUNG QUY CHẾ**

##### **1. Người được Ủy quyền Công bố thông tin**

- Người Công bố thông tin của Công ty chịu trách nhiệm CBTT theo quy định.
- Công ty phải đăng ký, đăng ký lại Người CBTT theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 155 cùng với Bản cung cấp thông tin của Người CBTT theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 155 cho UBCKNN và HOSE tối thiểu hai mươi bốn (24) giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực. Trường hợp thay đổi Người CBTT, Công ty phải thông báo bằng văn bản cho UBCKNN và HOSE trong vòng hai mươi tư (24) giờ trước khi có sự thay đổi.

##### **2. Chế độ báo cáo và công bố thông tin**

- Nếu nghĩa vụ CBTT vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật thì Công ty có thể thực hiện CBTT các nghĩa vụ công bố thông tin sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.
- Công ty thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin trong các trường hợp sau:
  - + CBTT định kỳ theo quy định tại Mục 1 – Phụ lục 1 đính kèm quy chế này.
  - + CBTT bất thường theo quy định tại Mục 2 – Phụ lục 1 đính kèm quy chế này.
  - + CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, HOSE theo quy định tại Mục 3 – Phụ lục 1 đính kèm quy chế này.
  - + CBTT của các đối tượng khác theo quy định tại Mục 4 – Phụ lục 1 đính kèm quy chế này.
- Công ty phải đăng ký lại khi có bất cứ thay đổi nào đối với thông tin đã đăng ký tại HOSE tối thiểu hai mươi tư (24) giờ theo mẫu CBTT/SGDHCM-01 của Quy chế HOSE về Đăng ký Thông tin.

##### **3. Quy trình công bố thông tin**

Quy trình CBTT của Công ty được thực hiện theo các bước sau:

###### **a. Bước 1: Gửi Thông tin.**

- Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan thuộc Công ty phải ngay lập tức gửi thông tin đến Người CBTT hoặc Phòng ban phụ trách việc CBTT theo đúng thời gian quy định.
- Các bộ phận, cá nhân có liên quan phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo, văn bản tài liệu CBTT cho UBCKNN, HOSE, TTLK và CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

###### **b. Bước 2: Xử lý thông tin**

- Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Người CBTT hoặc phòng ban phụ trách CBTT thực hiện theo trình tự:
  - + Kiểm tra thông tin;
  - + Đối chiếu với các quy định về CBTT;
  - + Soạn thảo văn bản CBTT theo quy định của pháp luật.
- c. Bước 3: Trình ban lãnh đạo phê duyệt
  - Phòng phụ trách CBTT trình Ban Lãnh đạo Công ty xem xét, phê duyệt nội dung CBTT.
  - Sau khi nội dung thông tin đã được phê duyệt, Người CBTT thực hiện Công bố theo quy định.
- d. Bước 4: Báo cáo và Công bố
  - Người CBTT gửi văn bản CBTT đến UBCKNN, HOSE, đăng tải nội dung CBTT trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đúng yêu cầu về nội dung và thời gian đối với từng loại CBTT định kỳ hoặc bất thường hoặc theo yêu cầu;
  - Các bộ phận liên quan đã cung cấp thông tin có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho người CBTT nếu phát hiện thông tin đã công bố không chính xác để kịp thời điều chỉnh.
- e. Bước 5: Bảo quản và lưu trữ thông tin
  - Thông tin sau khi đã thực hiện Báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tại Công ty theo quy định của pháp luật để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết.
- 4. Hình thức và phương tiện cung cấp thông tin**
  - Tất cả các thông tin cung cấp phục vụ cho việc công bố đều được thực hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử theo yêu cầu của UBCKNN và/hoặc HOSE và hoặc TTLKCK.
  - Việc CBTT còn thực hiện qua phần mềm CBTT theo quy định của UBCKNN và hoặc HOSE tại từng thời kỳ. Các cá nhân, bộ phận được phân công thực hiện CBTT thông qua phần mềm CBTT phải đảm bảo nguyên tắc:
    - + Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm: tên truy cập và mật khẩu để CBTT đến UBCKNN và HOSE;
    - + Thực hiện CBTT theo đúng hướng dẫn của UBCKNN và HOSE;
    - + Địa chỉ Email đăng ký nhận và gửi CBTT: [chungcutienbo@gmail.com](mailto:chungcutienbo@gmail.com) (có thể thay đổi từng thời điểm).
  - Phương tiện Công bố thông tin
    - + Website của Công ty;
    - + Hệ thống CBTT của UBCKNN;
    - + Website của HOSE;
    - + Hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định.
  - Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: trả lời phỏng vấn, bài viết, thông tin bằng các hình thức khác... liên quan đến

nội dung CBTT của Công ty cần phải có sự thống nhất ý kiến trước của Ban Lãnh đạo Công ty.

- Trường hợp chưa có ý kiến của Ban Lãnh đạo Công ty thì thông tin đó không được xem là thông tin chính thức và chưa thể cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **5. Tạm hoãn công bố thông tin**

- Công ty tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng.
- Công ty phải báo cáo UBCKNN, HOSE về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự việc, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.
- Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng CBTT có trách nhiệm công bố đầy đủ, các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định của pháp luật.

#### **6. Trách nhiệm của người công bố thông tin**

- Người CBTT là đầu mối thu thập thông tin và thực hiện nghĩa vụ CBTT của Công ty theo quy định tại quy chế này.
- Người CBTT có chức năng và nhiệm vụ như sau:
  - + Trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng, mẫn cán, có kiến thức về CBTT và tin học;
  - + Công khai tên, số điện thoại làm việc để các Cổ đông có thể dễ dàng liên hệ.

#### **7. Trách nhiệm cung cấp thông tin của các thành phần liên quan**

- Người CBTT trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các thành phần liên quan cung cấp thông tin theo nội dung quy chế này.
- Trưởng các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người CBTT.

#### **8. Xử lý vi phạm về công bố thông tin**

- Công ty có hành vi vi phạm quy định pháp luật về CBTT thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Nếu vi phạm đó gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### **9. Ngôn ngữ công bố thông tin**

- Ngôn ngữ CBTT của Công ty trên thị trường chứng khoán là Tiếng Việt hoặc có thể kèm theo Tiếng Anh.
- Việc CBTT bằng Tiếng Anh phải được thực hiện đồng thời trên cổng thông tin điện tử của HOSE và trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- Trường hợp CBTT bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh thì nội dung CBTT bằng Tiếng Anh chỉ có tính chất tham khảo. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung Tiếng Việt và Tiếng Anh thì nội dung Tiếng Việt sẽ được ưu tiên để áp dụng.

#### **10. Hiệu lực của Quy chế**

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.
- Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc của Công ty có quyền sửa đổi, Bổ sung Quy định này nhằm phù hợp với nhu cầu thực tế về công tác CBTT, hoặc cập nhật các



thay đổi của pháp luật để sửa đổi hoặc bổ sung tương ứng nội dung Quy chế này cho phù hợp; Nếu có sự mâu thuẫn giữa các Quy định trong quy chế này và các quy định của pháp luật (được sửa đổi theo từng thời kỳ), các quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng;

- Các cổ đông liên quan, các phòng ban, cán bộ công nhân viên trong Công ty có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế này;
- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn hoặc vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Công ty để được hướng dẫn giải quyết.
- Bất cứ vấn đề nào liên quan Công tác CBTT của Công ty không được cung cấp trong Quy chế này sẽ được quy định bởi pháp luật liên quan của Việt Nam về nghĩa vụ CBTT, Quy chế của HOSE về CBTT và các văn bản pháp luật liên quan.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**PHÙNG VĂN BỘ**



## PHỤ LỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Đính kèm Quy chế Công bố thông tin của Công ty)

### 1. Công bố thông tin định kỳ

STT	Nội dung	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết
1	BCTC quý	Văn bản Dữ liệu điện tử	- Trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý. - Nếu Công ty không thể hoàn thành việc công bố trong thời hạn, Công ty có yêu cầu bằng văn bản gửi UBCKNN gia hạn nhưng không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc Quý.	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE		- BCTC Quý; BCTC riêng và BCTC hợp nhất. - Nội dung BC: Bảng cân đối kế toán, BC KQHĐKD, BC lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật kế toán. - Trường hợp LNST (và/hoặc) TNDN tại BC KQHĐKD giữa BC Quý của kỳ công bố so với Quý cùng kỳ năm trước có biến động từ mười phần trăm (10%) trở lên, hoặc LNST trong kỳ BC bị lỗ, hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lãi ở kỳ này hoặc ngược lại. - Công ty phải giải trình rõ nguyên nhân trong BCTC Quý đó. - BCTC Quý không phải kiểm toán/soát xét.
2	BCTC bán niên đã được soát xét	Văn bản Dữ liệu điện tử	- Trong năm (05) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC soát xét nhưng không vượt quá 45 ngày (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc sáu	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE		- BCTC bán niên: BCTC riêng và BCTC hợp nhất. - Nội dung BC: Bảng cân đối kế toán, BC KQHĐKD, BC lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật kế toán. - BCTC bán niên phải được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp nhận bởi

			(06) tháng đầu năm tài chính. - Nếu Công ty không thể hoàn thành việc công bố trong thời hạn, Công ty có yêu cầu bằng văn bản gửi UBCKNN xin gia hạn nhưng không quá 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc sáu (06) tháng đầu năm tài chính.				UBCKNN. - Nếu BCTC bán niên soát xét có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu kèm theo văn bản giải trình của Công ty - Giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: +LNST TNDN tại BC KQHDKD của kỳ công bố thay đổi từ mười phần trăm (10%) trở lên so với BC cùng kỳ năm trước; +LNST trong kỳ BC bị lỗ, hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; +Số liệu, KQHDKD lũy kế từ đầu năm tại BC KQHDKD trong BCTC Quý 2 đã công bố so với BCTC bán niên soát xét có sự chênh lệch từ năm phần trăm (5%) trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại; +Số liệu, KQHDKD tại BC KQHDKD trong kỳ BC có sự chênh lệch trước, sau kiểm toán/soát xét từ năm phần trăm (5%) trở lên.
3	BCTC năm đã được kiểm toán	Văn bản Dữ liệu điện tử	- Trong mười (10) ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán và không quá chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE		- BCTC năm: BCTC riêng và BCTC hợp nhất. - Nội dung BC: Bảng cân đối kế toán, BC KQHDKD, BC lưu chuyển tiền tệ, Báo thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật kế toán, kể cả BC kiểm toán và BCTC năm. - BCTC năm phải được kiểm toán bởi tư

4	Báo cáo thường niên	Văn bản (nếu có) Dữ liệu điện tử	<p>Nếu Công ty không thể hoàn thành việc công bố trong thời hạn, Công ty có yêu cầu bằng văn bản gửi tới UBCKNN, nhưng không quá một trăm (100) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	Website Công ty Phương tiện CBTT của	UBCKNN HOSE	Phụ lục số 04 Thông tư 155/2015/TT- BTC	<p>chức kiểm toán được chấp thuận.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn văn BCTC năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ, kể cả BC kiểm toán về BCTC năm. Nếu kiểm toán không chấp nhận toàn phần BCTC, Công ty phải công bố BCTC năm, BC kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của Công ty.</li> <li>- Giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau trên BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ LNST TNDN tại BC KQHĐKD của kỳ công bố thay đổi từ mười phân trăm (10%) trở lên so với BC cùng kỳ năm trước;</li> <li>+ LNST trong kỳ BC bị lỗ, hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;</li> <li>+ Số liệu, KQHĐKD lũy kế từ đầu năm tại BC KQHĐKD trong BCTC Quý 4 đã công bố so với BCTC năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ năm phân trăm (5%) trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;</li> <li>+ Số liệu, KQHĐKD tại BC KQHĐKD trong kỳ BC có sự chênh lệch trước, sau kiểm toán/soát xét từ năm phân trăm (5%) trở lên.</li> </ul> </li> </ul> <p>- Thông tin tài chính trong BCTN phải phù hợp với BCTC năm được kiểm toán.</p>
---	---------------------	-------------------------------------	--	--------------------------------------	----------------	--	--

5	Báo cáo tình hình quản trị Công ty	Văn bản Dữ liệu điện tử	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định kỳ sáu (06) tháng và năm.</li> <li>- Chậm nhất ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ BC.</li> </ul>	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Phụ lục số 05 Thông tư 155/2015/TT-BTC	<p>Bên cạnh việc công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty, Công ty phải gửi cho HOSE hai (02) bản báo cáo bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 bản BC theo mẫu Phụ lục số 05 Thông tư 155/2015/TT-BTC;</li> <li>- 1 bản BC theo mẫu Phụ lục số 05 Thông tư 155/2015/TT-BTC nhưng không bao gồm các thông tin cá nhân: số Thẻ căn cước công nhân, số CMND hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng để HOSE thực hiện CBTT.</li> </ul>
6	Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty	Văn bản Dữ liệu điện tử	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BC sáu (06) tháng đầu năm: chậm nhất là ngày 30/07.</li> <li>- BC năm: chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo.</li> </ul>	Phương tiện CBTT của HOSE	HOSE	Mẫu CBTT/SGDHC M-03 ban hành kèm Quy chế CBTT của HOSE	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 bản BC theo mẫu.</li> <li>- 1 bản dữ liệu điện tử định dạng excel.</li> </ul>
7	ĐHĐCĐ thường niên	Văn bản (nếu có) Dữ liệu điện tử		Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN,	CĐ UBCKNN HOSE		<p>Công bố trên Website Công ty nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo mời họp: tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số DN; tên, địa chỉ thường trú của CĐ, thời gian, địa điểm họp và những</li> </ul>

8	Về hoạt	Văn bản	- Nếu huy động vốn	Website	UBCKNN	Mẫu số 05 Phụ	<p>yêu cầu khác đối với người dự hợp. Được gửi báo đảm đến địa chỉ liên lạc của CĐ; đăng trên Website Công ty và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương, nếu thấy cần thiết theo quy định của Điều lệ Công ty;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự hợp;</li> <li>- Chương trình hợp;</li> <li>- Phiếu biểu quyết;</li> <li>- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu TV HĐQT, TV BKS;</li> <li>- Tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo NQ đối với từng vấn đề trong chương trình hợp;</li> <li>- Tài liệu hợp phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHĐCĐ;</li> <li>- Nếu không tổ chức thành công cuộc họp lần một (01), Công ty công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp tiếp; duy trì việc đăng tải và cho phép CĐ tải tài liệu hợp cho tới khi tổ chức thành công. Thời điểm tổ chức cuộc họp tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về DN;</li> <li>- Nếu ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, Công ty CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của CĐ không phải Cổ Đông Lớn.</li> </ul> <p>- Về Báo cáo sử dụng vốn:</p>
HOSE							

<p>động chào bán và báo cáo sử dụng vốn</p>	<p>Dữ liệu điện tử</p>	<p><i>để thực hiện dự án đầu tư: Định kỳ sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được.</i>  <i>- Nếu thay đổi các nội dung tại phương án huy động vốn và mục đích sử dụng vốn: Trong mười (10) ngày từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này.</i></p>	<p>Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE</p>	<p>HOSE</p>	<p>lục ban hành kèm theo Nghị định 60/2012</p>	<p>+ Chào bán chứng khoán riêng lẻ: Công ty công bố BC sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong BCTC năm được kiểm toán xác nhận.</p> <p>+ Chào bán chứng khoán ra công chúng: Nếu huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, Công ty BC UBCKNN và CBTT nội dung thay đổi trên Website Công ty. Mọi thay đổi phải được BC lại tại ĐHĐCĐ gần nhất.</p> <p>Công ty công bố BC sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong BCTC năm được kiểm toán xác nhận (trừ chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp).</p>
---	------------------------	--	--	-------------	--	---



9	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Văn bản	<p>Khi có các hoạt động làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài, Công ty gửi báo cáo cho UBCKNN.</p> <p>Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được xác nhận của UBCKNN, Công ty công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tới đa tại Công ty.</p>	<p>Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE</p>	HOSE TTLKCK	Phụ lục 16 Thông tư 123/2015/TT-BTC	<p>- Công ty CBTT về giới hạn TLSHNN và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu theo quy định pháp luật CK hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên TTCK VN.</p> <p>- Khi chào bán, phát hành chứng khoán, Công ty thực hiện điều chỉnh TLSHNN: được thực hiện cùng với việc BC, CBTT khi đăng ký chào bán, phát hành theo quy định pháp luật.</p>
10	Danh sách cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ	Văn bản	<p>- Báo cáo sáu (06) tháng đầu năm dương lịch: chậm nhất là ngày 10/06 hàng năm.</p> <p>- Báo cáo sáu (06) tháng cuối năm dương lịch: chậm nhất là ngày 10/12 hàng năm.</p>	Phương tiện CBTT của HOSE	HOSE	Mẫu CBTT/SGDHC M-04 kèm Quy chế CBTT của HOSE	<p>- Một (01) BC theo mẫu;</p> <p>- Một (01) bản dữ liệu điện tử định dạng excel;</p> <p>- Báo cáo sáu (06) tháng đầu năm dương lịch: Căn cứ trên danh sách CD được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/05 hàng năm;</p> <p>- Báo cáo sáu (06) tháng cuối năm dương lịch: Căn cứ trên danh sách CD được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/11 hàng năm.</p>

Trách nhiệm bảo quản Lưu giữ thông tin đã công bố định kỳ.

- Các thông tin công bố định kỳ Lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu mười (10) năm;
- Các thông tin này Lưu giữ trên Website của Công ty tối thiểu năm (05) năm.

**2. Công bố thông tin bất thường**

STT	Nội dung chi tiết	Phương tiện CBT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
<b>CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 24H</b> (kể từ khi xảy ra các sự kiện sau đây, không phụ thuộc vào ngày làm việc hay ngày nghỉ)					
1	CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HDQT  - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	- Website của Công ty - Phương tiện CBT của UBCKNN, Sở GDCK	- UBCKNN - Sở GDCK		
1.1	- Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.				
1.2	- Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ. - Ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu - Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. - Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi.				
1.3					

7

1.4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức.</li> <li>- Quyết định tách, gộp cổ phiếu.</li> </ul>				
1.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp.</li> <li>- Thay đổi tên công ty, con dấu của công ty.</li> <li>- Thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch.</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;</li> <li>- Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;</li> </ul>				
1.6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật);</li> <li>- Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng);</li> <li>- Doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của công ty;</li> <li>- Kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có).</li> <li>- Ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;</li> </ul>				
1.7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giám sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết;</li> <li>- Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên</li> </ul>				

	<p>trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn);</li> <li>- Quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ 15% trở lên trên tổng tài sản của công ty tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.</li> <li>- Vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.</li> <li>- Đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện;</li> <li>- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;</li> <li>- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan;</li> <li>- Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.</li> </ul> <p>Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của công ty đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, công ty công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.</p>					
1.8						
1.9						

1.10	- Đối với các sự kiện phải có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, Công ty thực hiện CBTT kể từ khi ban hành NQ/QQĐ và khi Công ty nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.							
2	<b>KHI CÓ SỰ THAY ĐỔI SỐ CỐ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT ĐANG LƯU HÀNH</b>							
2.1	- Công ty phát hành thêm cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán.					Mẫu CBTT/SGD HCM-08 kèm theo quy chế CBTT của HOSE		
2.2	Trường hợp công ty giao dịch cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ.							
3	<b>KHI CÓ BIẾN ĐỘNG VỀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN SỰ CHỦ CHỐT</b>							
3.1	- Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ (kể từ khi ban hành NQ/QĐ về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ). - Nếu TV HĐQT, TV BKS có đơn xin từ nhiệm khi chưa được thông qua tại ĐHCĐ, Công ty thực hiện công bố đơn xin từ nhiệm trong vòng hai mươi bốn (24) giờ từ khi nhận được đơn xin từ nhiệm. - Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có).					Phụ lục 03 TT 155/2015/T T-BTC Mẫu CBTT/SGD HCM-05 kèm theo quy chế CBTT của HOSE		
3.2	- Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;							
3.3	Khi có thay đổi người có liên quan của người nội bộ.					Mẫu		

	công ty báo cáo cho HOSE về thay đổi người có liên quan của người nội bộ theo mẫu trong ba (03) ngày làm việc từ ngày thay đổi.				CBTT/SGD HCM-06 kèm theo quy chế CBTT của HOSE	
4	<b>THAY ĐỔI QUAN TRỌNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>					
4.1	Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính công ty.					
4.2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh;</li> <li>- Bỏ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh;</li> <li>- Bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;</li> <li>- Thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán;</li> <li>- Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của công ty được sửa đổi, bổ sung;</li> <li>- Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty;</li> <li>- Kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế;</li> <li>- Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.</li> </ul>					
4.3	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của					

4.4	Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở GDCK nước ngoài.						
<b>CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU</b>							
5.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NQ/QĐ về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.</li> <li>- Thông báo của công ty ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền theo mẫu quy định của TTLKCK.</li> <li>- Các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan (nếu có).</li> </ul>	VB dữ liệu điện tử	VSD HOSE	Mẫu 07/THQ kèm theo quy chế thực hiện	Ít nhất mười (10) ngày làm việc, trước ngày ĐKCC (dự kiến).		
5.2	<p>Công ty CBTT và gửi thông báo cho HOSE, nếu hủy nội dung thông báo về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện;</li> <li>- Ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho CĐHH.</li> <li>- Các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày GDKHQ theo quy chế hướng dẫn giao dịch của HOSE.</li> </ul>						
5.3	<p>Công ty gửi cho HOSE:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản tóm tắt số cổ đông của công ty tại ngày ĐKCC để thực hiện quyền theo mẫu.</li> <li>- Bản dữ liệu điện tử định dạng excel danh sách CĐ tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền.</li> </ul> <p>(Tại thời điểm này, Công ty sẽ làm công văn xin danh sách từ hệ thống TTLKCK).</p>						

Trách nhiệm gửi thông tin cần được công bố của các phòng ban có liên quan đến Phòng/Ban phụ trách CBTT:

- Ngay lập tức sau khi có thông tin và phải đảm bảo phòng/ban phụ trách CBTT có đủ thời gian thực hiện đúng quy trình việc CBTT theo quy định của UBCKNN, HOSE, TTKCK trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên đây, không phụ thuộc ngày làm việc hay ngày nghỉ.

<b>CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 10 NGÀY</b>					Như công bố thông tin đối với ĐHĐCĐ thường niên
1	Tài liệu hợp ĐHĐCĐ bất thường				
2	Nếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản, Công ty công bố trên Website Công ty, gửi cho tất cả các CĐ phiếu lấy ý kiến, dự thảo NQ ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo NQ.				Trong tối thiểu 10 ngày trước thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến cho Công ty
3	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố BCTC khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán DN, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán.				
4	Sau khi chia, tách, sáp nhập, Công ty là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố BCTC khi chia tách, sáp nhập đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán.				
5	Công ty mua lại cổ phiếu của CBCNV theo chương trình ESOP hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của Công ty thông qua công ty chứng khoán.				Công ty công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật

Website  
Công ty



				đến ngày công bố thông tin.
6	Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, Công ty công bố BCTC sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.			

Trách nhiệm gửi thông tin cần được công bố của các Phòng Ban có liên quan đến Phòng/Ban Phụ trách CBTT: Trước ba (03) ngày làm việc là ngày hết hạn CBTT.

Trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các thông tin đã công bố bắt buộc: Các thông tin công bố bắt buộc thường lưu giữ trên Website Công ty tối thiểu 05) năm.

**Công bố thông tin theo yêu cầu**

STT	Nội dung chi tiết	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Ghi chú
<b>BÁO CÁO/CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ</b>				
(Kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, HOSE)				
1	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE	Nêu rõ sự kiện được UBCKNN, HOSE yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).
2	Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.			

trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các thông tin đã công bố theo yêu cầu: Các thông tin công bố theo yêu cầu lưu giữ trên Website Công ty tối thiểu 5 năm (05) năm.

trách nhiệm gửi thông tin cần được công bố của các Phòng Ban có liên quan: Ngay lập tức sau khi có thông tin và phải đảm bảo Ban/Phòng phụ trách CBTT có đủ thời gian thực hiện đúng quy trình việc CBTT theo quy định cho UBCKNN, HOSE trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên đây, không phụ thuộc ngày làm việc hay ngày nghỉ.

**CBTT của các đối tượng khác**

STT	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
1	<p>Việc dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền kê cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại HOSE (bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu</p>	<p>Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu ba (03) ngày làm việc</p>	<p>Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE</p>	<p>-UBCKNN -HOSE - Công ty</p>	<p>Phụ lục số 10 hoặc Phụ lục số 11 Thông tư 155/2015/TT-BTC</p>	<p>- Thời hạn thực hiện giao dịch không quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch - Chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau hai mươi (24) giờ kể từ khi có CBTT từ HOSE. -Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký. - Trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được các BC liên quan đến các giao dịch này, Công ty công bố Website Công ty.</p>

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

	<p>chuyên đổi...</p>	<p>Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch</p>	<p>Ânhương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE</p>	<p>-UBCKNN - HOSE - Công ty</p>	<p>Phụ lục số 12 hoặc Phụ lục số 13 Thông tư 155/2015/T.T-BTC</p>	<p>- Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã BC kết thúc đợt giao dịch trước đó. - Sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ, thì vẫn phải thực hiện việc BC và CBTT theo quy định tại phần này. - Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...) thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty phải thực hiện nghĩa vụ CBTT như quy định đối với Người Nội Bộ tại phần này. - Trong ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được các BC liên quan đến các giao dịch này, Công ty công bố trên Website Công ty.</p>
2	<p>Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ làm BC về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).</p>					
3	<p>Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ thực hiện CBTT khi ngày giao dịch trùng với ngày kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện giao dịch.</p>	<p>Trong ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (kể cả trường hợp giao dịch không hết</p>	<p>Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE</p>	<p>-UBCKNN - HOSE - Công ty</p>		

			khối lượng đăng ký).					
4	Công ty chứng khoán là Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ của Công ty phải thực hiện BC khi thực hiện sửa lỗi giao dịch có phiếu của Công ty.	Trong hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi (ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán).	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	-UBCKNN -HOSE - Công ty				

Nếu Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ đồng thời là Cổ Đông Lớn thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ CBTT áp dụng đối với Người Nội Bộ và Người Có Liên Quan của Người Nội Bộ.

### CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI

STT	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
1	Trước khi thực hiện chào mua công khai	Trong bảy (07) ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến từ UBCKNN	- Website Công ty - Hệ thống CBTT của UBCKNN - Website	-UBCKNN -HOSE	Phụ lục số 28 TT162/2015/TT-BTC	

2	BC kết quả giao dịch chào mua công khai	Sau năm (05) ngày, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua	HOSE	Phụ lục số 30 TT 162/2015/TT-BTC	
3	<p>- Công ty là Công ty mục tiêu thực hiện CBTT về việc chào mua công khai.</p> <p>- Tài liệu gửi UBCKNN phải được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử theo quy định của UBCKNN.</p>	Trong ba (03) ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua			<p>- Trong mười (10) ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua, HĐQT Công ty mục tiêu phải gửi UBCKNN và thông tin cho CEĐ hoặc nhà đầu tư biết ý kiến của Công ty mục tiêu.</p> <p>- Ý kiến của HĐQT Công ty mục tiêu phải được thể hiện bằng văn bản, có chữ ký của đa số TV HĐQT và nêu rõ đánh giá của HĐQT với việc chào mua cổ phiếu. Nếu có ý kiến TV HĐQT khác với đánh giá của HĐQT, các bên có liên quan phải công bố kèm theo ý kiến này.</p>
4	Khi chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết, Công ty phải thực hiện CBTT về giao dịch chào mua công khai.	Trong bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của UBCKNN, Công ty công bố công khai việc chào		Phụ lục số 29 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/ TT-BTC	<p>Nếu Công ty mục tiêu là tổ chức niêm yết, Công ty đồng thời công bố trên phương tiện CBTT của HOSE</p>

5	Công ty chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết CBTT việc điều chỉnh tăng giá chào mua công khai.	Trong ít nhất bảy (07) ngày trước khi kết thúc đợt chào mua							Công ty đảm bảo giá tăng thêm được áp dụng đối với tất cả các CĐ của Công ty mục tiêu kể cả các CĐ hoặc nhà đầu tư đã chấp nhận bán cho bên chào mua.
6	- Công ty thực hiện CBTT khi rút lại đề nghị chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết; - BC UBCKNN và HOSE; - CBTT HOSE.	Trong hai mươi bốn giờ (24h) sau khi nhận được công văn chấp thuận hoặc không chấp thuận của UBCKNN							Sau khi được UBCKNN chấp thuận
7	- Công ty chào mua công khai CK đang niêm yết CBTT việc tiếp tục chào mua công khai; - Gửi thông báo UBCKNN; - Gửi thông tin công bố	Trong năm (05) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc							Ngoại trừ trường hợp việc chào mua đã được thực hiện đối với toàn bộ số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành, sau khi thực hiện chào mua công khai, Công ty chào mua năm giữ tám mươi phân trăm (80%) trở lên

	HOSE.	đợt chào mua công khai				số cổ phiếu đang lưu hành của một Công ty đại chúng phải mua tiếp số cổ phiếu còn lại trong thời gian ba mươi (30) ngày theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán với các điều kiện về giá và phương thức thanh toán trong tự với đợt chào mua công khai.
8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty chào mua công khai CK đang niêm yết.</li> <li>CBTT về kết quả chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết</li> <li>- Báo cáo UBCKNN và HOSE kết quả chào mua công khai</li> <li>- CBTT kết quả chào mua công khai trên Website HOSE</li> </ul>	Trong năm (05) ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào mua công khai			Phụ lục số 30 ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC	

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN**

1	<p>Tổ chức, cá nhân, nhóm Người Có Liên Quan sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu đang lưu, hành có quyền biểu quyết của Công ty hoặc khi không còn là Cổ Đông Lớn CBTT và BC về giao dịch cổ phiếu</p>	Bảy (07) ngày, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là Cổ Đông Lớn			Phụ lục số 06 Thông tư 155/2015/TT-BTC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu</li> <li>- Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ năm phần trăm (5%) số lượng cổ phiếu được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch CK:</li> <li>- Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu giao dịch thực hiện qua SGDCK</li> <li>- Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu</li> </ul>
---	---	---	--	--	--	---

						<p>CK tại TTLKCK nếu giao dịch không thực hiện qua SGDCK</p> <p>- Công ty công bố trên Website Công ty trong ba (3) ngày làm việc sau khi nhận được BC liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định.</p>
2	<p>Có Đông Lớn, nhóm Người Có Liên Quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một CT khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, qua các ngưỡng một phần trăm (1%) (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...)</p>	<p>Bảy (07) ngày, kể từ ngày có sự thay đổi</p>		<p>Phụ lục số 07 TT 155/2015/TT- BTC</p>		<p>- Không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu.</p> <p>- Thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng một phần trăm (1%) được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch CK:</p> <p>+ Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu giao dịch thực hiện qua SGDCK.</p> <p>+ Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu CK tại TTLKCK nếu giao dịch không thực hiện qua SGDCK</p> <p>- Công ty công bố trên Website Công ty trong ba(3) ngày làm việc sau khi nhận được BC liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định</p>



**BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ**

1	<p>Trước khi thực hiện mua/bán cổ phiếu quỹ</p>	<p>Chậm nhất bảy (07) ngày trước ngày dự kiến giao dịch</p>	<p>-Website Công ty -Hệ thống CBTT của UBCKNN -Website HOSE</p>	<p>-UBCKNN -HOSE</p>	<p>Phụ lục 23, 24, 26, 27 TT 162/2015/TT-BTC</p>	
2	<p>Báo cáo kết quả thực hiện giao dịch</p>	<p>Trong mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc giao dịch.</p>			<p>Phụ lục 25 TT 162/2015/TT-BTC</p>	<p>- Nếu không thực hiện hết khối lượng đăng ký phải giải trình nguyên nhân. - Nếu bất khả kháng phải thay đổi ý định hoặc phương án giao dịch phải BC và công bố lý do.</p>
3	<p>Nếu Công ty mua lại cổ phiếu của chính Công ty khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ sách kế toán giảm hơn 10%</p>	<p>Thông báo cho chủ nợ và CBTT trong mười lăm (15) ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh</p>				

--	--	--	--	--	--	--	--	--

trách nhiệm gửi thông tin cần được công bố của các đối tượng có liên quan: Ngay lập tức sau khi có thông tin và phải đảm bảo Ban/Phòng phụ trách CBTT có đủ thời gian thực hiện đúng quy trình việc CBTT theo quy định cho UBCKNN, HOSE đối với từng loại thông tin.